

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/BC-SNV

Tây Ninh, ngày 08 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2021

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 91/TTr-VP, ngày 28/02/2019 của Thanh tra tỉnh Tây Ninh về việc tiếp tục nâng cao chất lượng báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Sở Ngoại vụ báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I/2021 như sau:

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra, kiểm tra hành chính:

Sở Ngoại vụ chưa có đơn vị trực thuộc, nên trong Quý I/2021 hoạt động thanh tra của Sở chủ yếu là kiểm tra hành chính nhằm kiện toàn, củng cố, chấn chỉnh những sai sót trong thi hành nhiệm vụ công vụ được giao theo chức năng nhiệm vụ của Sở.

- Số kiến nghị xử lý hành chính trong Quý I/2021: không có.
- Số quyết định xử lý hành chính trong Quý I/2021: không có.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:

Trong Quý I/2021, Văn phòng Sở thực hiện kiểm tra hàng tháng việc điều động phương tiện, định mức sử dụng nhiên liệu trong hoạt động của cơ quan và hoạt động công tác phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam – Campuchia trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Ngày 30/11/2020, 30/12/2020, 31/01/2021, 26/02/2021: kiểm tra đồng hồ - xăng/dầu đối với 02 xe thuộc Phân giới cắm mốc (Biển số: 70B.0608; 70A.003.19) và 01 xe cơ quan (Biển số: 70B.0408).

- Tổng số việc sai phạm kinh tế phát hiện qua kiểm tra: không có
- Số kiến nghị chuyển cơ quan điều tra: không có
- Số quyết định xử lý khác: không có

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân:

Sở Ngoại vụ đã xây dựng Lịch tiếp công dân năm 2021 của Lãnh đạo Sở và niêm yết công khai trên Cổng thông tin điện tử cơ quan, trên hệ thống văn bản

liên thông eoffice và tại trụ sở cơ quan theo quy định (*Thông báo số 01/TB-SNgV ngày 08/01/2021 về Lịch tiếp công dân của Sở Ngoại vụ năm 2021*).

Trong Quý I/2021, không có trường hợp nào trực tiếp đến cơ quan Sở Ngoại vụ phản ánh hoặc nộp đơn, khiếu nại, tố cáo tham ô, tham nhũng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở.

2. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Trong Quý I/2021, Sở Ngoại vụ không có phát sinh nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở.

- Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền trong Quý I/2021: không có.

- Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền trong Quý I/2021: không có.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại tố cáo: Trong Quý I/2021 không có phát sinh.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1/- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được Sở nghiêm túc triển khai, hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua “Ngày pháp luật” hàng tháng của cơ quan, tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Trung ương, bộ, ngành; các chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN và nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Sở. Để từ đó nâng cao nhận thức và ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và quyết tâm phòng, chống tham nhũng của toàn thể CBCC cơ quan, quán triệt thực hiện nghiêm túc. Trong Quý I/2021, cơ quan tiếp tục triển khai, quán triệt cho CBCC các văn bản sau:

Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; + Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản thu nhập; Công văn số 380/UBND-NC ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2020; Công văn số 125/TTr-NV3 ngày 24/02/2021 của Thanh tra tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung thực hiện một số nội dung về kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ

2/- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN:

Trong Quý I/2021, Sở Ngoại vụ đã ban hành Kế hoạch công tác Kiểm tra năm 2021 (Quyết định số 76/QĐ-SNgV ngày 14/12/2020); Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2021 (Kế hoạch số 05/KH-SNgV ngày 22/01/2021).

3/- Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng:

a/ Thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động đối ngoại của cơ quan như:

- Công khai bộ TTHC của Sở, giải quyết công việc gắn với cải cách TTHC.
- Công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và công khai theo đúng quy định (Quyết định số 03/QĐ-SNgV ngày 14/01/2021).

b/ Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Sở Ngoại vụ đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 và quán triệt đến tất cả công chức, người lao động trong cơ quan theo đúng quy định (Quyết định số 06/QĐ-SNgV ngày 21/01/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Sở Ngoại vụ năm 2021).

Nhìn chung, Trong Quý I/2021 Sở Ngoại vụ đã chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về thực hiện các tiêu chuẩn, chế độ, định mức. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện công tác quản lý nguồn kinh phí được giao, ngay từ đầu năm Sở đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, bố trí nhiệm vụ phù hợp với nguồn kinh phí được giao nhằm hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ đề ra; đẩy mạnh thực hiện quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; quy chế chi tiêu nội bộ chặt chẽ, hợp lý, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm triệt để kinh phí hoạt động tại cơ quan, đảm bảo tăng thu nhập hợp pháp cho CBCC.

c/ Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Cơ quan đã triển khai thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo theo yêu cầu. Qua kiểm tra chưa phát hiện đơn vị sử dụng tiền, tài sản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để làm quà tặng không đúng quy định.

d/ Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức:

Sở đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, Nội quy cơ quan. Qua giám sát cho thấy công chức, người lao động Sở Ngoại vụ đảm bảo tác phong ăn mặc, đeo thẻ công chức trong giờ làm việc, tiếp xúc làm việc với công dân, tổ chức có thái độ lịch sự, hòa nhã, văn minh; chưa có phát sinh sự phiền hà, sách nhiễu. Trách nhiệm của cán bộ, công chức ngày càng nâng cao trong phục vụ tổ chức, cá nhân.

đ/ Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:

Việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCC trong cơ quan được Lãnh đạo Sở công khai bàn bạc, xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng để chuyển đổi vị trí công tác cho phù hợp với nghiệp vụ được đào tạo, năng lực của mỗi người.

Trong Quý I/2021 Giám đốc Sở ký Quyết định điều động công tác đối với 01 công chức từ Văn phòng Sở sang Phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế; xây dựng Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 theo đúng quy định (*Kế hoạch số 19/KH-SNgV ngày 26/02/2021 của Sở Ngoại vụ*).

e/ Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, trong Quý I/2021, Sở Ngoại vụ đã Ban hành văn bản chỉ đạo công tác kê khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2020 (*Công văn số 77/SNgV-VP ngày 23/02/2021 về việc chỉ đạo thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2020*) và Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2020 (*Kế hoạch số 12/KH-SNgV ngày 23/02/2021*) theo đúng quy định.

Thực hiện việc gửi danh sách 18 công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 để Thanh tra tỉnh theo dõi, tổng hợp. Hiện Sở đang thực hiện việc kê khai, công khai tài sản thu nhập tại đơn vị theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

f/ Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan: không phát sinh

g/ Việc thực hiện cải cách hành chính:

Các TTHC được niêm yết công khai tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” và trên trang Web của Sở giúp cho mọi tổ chức, cá nhân được dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu; chất lượng hoạt động của bộ phận “Một cửa” được nâng cao; công tác kiểm soát TTHC được tăng cường. Việc nộp và trả hồ sơ đều thực hiện nghiêm túc, nhằm phòng ngừa các hành vi tham nhũng đối với CBCC trực tiếp giải quyết các TTHC.

h/ Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Sở. Trang Web của Sở thường xuyên cập nhật thông tin, văn bản và các hoạt động liên quan của ngành. Chương trình quản lý hồ sơ, công việc trên trang mạng tin học nội bộ (eoffice) được duy trì và sử dụng thường xuyên, việc gửi, nhận văn bản điện tử được thực hiện dễ dàng, thuận tiện giúp tiết kiệm thời gian, kinh phí.

i/ Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

100% công chức, người lao động trong cơ quan đã được thanh toán lương tháng và các thu nhập khác qua tài khoản ATM tại ngân hàng BIDV.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Công tác Thanh tra, kiểm tra, PCTN trong Quý I/2021 đã có những chuyển biến tích cực, Sở đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra năm 2021, Kế hoạch Phòng

chống tham nhũng năm 2021 theo đúng quy định của ngành. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng đã đạt được những kết quả bước đầu, nhận thức về phòng, chống tham nhũng của công chức, người lao động trong đơn vị dần được nâng cao.

2. Hạn chế: Đặc điểm Sở Ngoại vụ không có Phòng Thanh tra, biên chế công chức ít nên Sở chỉ có 01 biên chế công chức thực hiện công tác Thanh tra, kiểm tra và kiêm nhiệm công tác Văn phòng. Công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng ít kinh nghiệm nên đôi lúc còn lúng túng, bị động trong công việc, hiệu quả chưa cao.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Thanh tra tỉnh thường xuyên có các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho công chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, để trang bị kiến thức, kỹ năng nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I/2021. Sở Ngoại vụ báo cáo Thanh tra tỉnh./

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Chi ủy, BGĐ Sở;
- Lưu: VT.

(TTT)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

SỞ NGOẠI VỤ TÂY NINH

Biểu số 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ I/2021

(Số liệu tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 28/02/2021)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị phạm	Tổng vi phạm	Kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác	Kiến nghị xử lý				Đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú				
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ																										
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																									
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
	0		0	0		0		0	0													0										
Tổng	0		0	0		0		0	0													0										

Ghi chú: Đơn vị không có đơn vị trực thuộc, nên thời gian qua chỉ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các phòng chuyên môn trực thuộc

SỞ NGOẠI VỤ TÂY NINH

Biểu số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ I/2021

(Số liệu tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 28/02/2021)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị		Số cuộc thanh tra, kiểm tra		Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả														Ghi chú					
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số		Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
	0					0	0	0			0			0				0									
Tổng	0					0	0	0			0			0				0									

(Số liệu tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 28/02/2021)

[illegible]

(Số liệu tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 28/02/2021)

[illegible]

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I/2021**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNgV, ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Sở Ngoại vụ)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	75
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	01
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	03

11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản	CQ, TC, ĐV	01

	lý hành chính		
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG			
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án</i>)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án</i>)	Người	0
41	Trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0

46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
56	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0

